# Biểu mẫu 01

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8  **TRƯỜNG MẦM NON TUỔI NGỌC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2019-2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Nhà trẻ** | **Mẫu giáo** |
| I | Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được | Thể chất :  Mức  độ đạt 85 %  - Tình cảm – xã hội:  Mức  độ đạt 80 %  - Nhận thức:  Mức  độ đạt 80 %  - Ngôn ngữ:  Mức  độ đạt: 80 %  **Các nội dung khác**:  - Nội dung và các chủ đề giáo dục: Nhà trẻ chỉ dạy theo kỹ năng như:  - Kỹ năng nghe  - Kỹ năng cầm, nắm, đập gõ  - Kỹ năng xâu  - Kỹ năng vò  - Kỹ năng quan sát, phân loại  - Kỹ năng phân biệt kích thước  - Kỹ năng nhận biết hình dạng  - Kỹ năng phân biệt màu sắc  \* Hưởng ứng các Lễ hội– Các sự kiện phát sinh trong năm | Thể chất :  Mức  độ đạt 90 %  - Tình cảm – xã hội:  Mức độ đạt 90 %  - Nhận thức:  Mức  độ đạt 95 %  - Ngôn ngữ:  Mức  độ đạt: 90 %  - Thẩm mỹ:  Mức  độ đạt: 90%  **Các nội dung khác:**  - Nội dung và các chủ đề giáo dục:  - Trường lớp Mầm non, các cô chú trong trường MN  - Tết Trung Thu  - Chăm sóc bản thân.  - Kỹ năng bảo vệ an tòan  - Gia đình, người thân trong gia đình  - Ngày nhà giáo 20/11  - Một số nghề nghiệp quen thuôc  - Bé vui Noel  - Một số hoa quả rau củ gần gũi  - Bé vui đón Tết  - Một số con vật quen thuộc  - Một số loại phương tiện giao thông, luật giao thông đơn giản  - Ngày 8/3  - Hiện tượng tự nhiên  - Giỗ Tổ Hùng Vương  - Bé vào lớp Một |
| II | Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện | Thực hiện theo Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của TT23 đã được điều chỉnh bổ sung từ TT17 | Thực hiện theo Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của TT23 đã được điều chỉnh bổ sung từ TT17 |
| III | Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển | - Kết quả về nuôi dưỡng:  - SDD cân nặng  + Đầu vào: 2/69  Tỉ lệ : 2.9%    - SDD chiều cao  + Đầu vào: 0/69  Tỉ lệ : 0%    - TC-BP  + Đầu vào: 5/69  Tỉ lệ: 7,3% | **Kết quả trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển của năm học trước**  - Thể chất :  Mức  độ đạt 95 %  - Tình cảm – xã hội:  Mức  độ đạt 90 %  - Nhận thức:  Mức  độ đạt 90 %  - Ngôn ngữ:  Mức  độ đạt : 90 %  - Thẩm mỹ:  Mức  độ đạt : 85%  - Kết quả về nuôi dưỡng:  - SDD cân nặng  + Đầu vào: 5/567  Tỉ lệ : 0.9%  - SDD chiều cao  + Đầu vào:9/567  Tỉ lệ : 1.6%  - TC-BP  + Đầu vào: 77/567  Tỉ lệ : 13.6% |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non | - Các lớp học ngoại khóa: Không có  -Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 60-70 Calo/ngày  - Thực đơn phù hợp từng lứa tuổi: Có  - Tổ chức ăn sáng: Có  - Theo dõi về sức khỏe của trẻ:  \* Khám sức khỏe:  + Với trẻ em: 1 lần/năm  + Với giáo viên: 1 lần/ năm  + Với cấp dưỡng:1 lần/ năm  \* Tẩy giun: 2 lần/ năm  Trẻ dưới 3 tuổi uống vitamin A | - Các lớp học ngoại khóa: Có  + Thể dục nhịp điệu  + Võ thuật  + Anh văn  + Vẽ  -Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 50-55 Calo/ngày  - Thực đơn phù hợp từng lứa tuổi: Có  - Tổ chức ăn sáng: Có  - Theo dõi về sức khỏe của trẻ:  \* Khám sức khỏe:  + Với trẻ em: 1lần/năm  + Với giáo viên: 1 lần/ năm  +Với cấp dưỡng: 1lần/ năm  \* Tẩy giun: 2 lần/ năm |

Q8, ngày tháng 9 năm 2019

**Hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Nhiều**